

Bản án số: 314/2026/HS-ST

Ngày: 29-5-2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Nguyễn

+ Bà Phan Thị Tuyết Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Khánh N - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 365/2026/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2032/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thanh T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú và cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Nhà không số, ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Con ông Võ Thanh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ tên Lâm Hà Ngọc T2 và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 775/2024/QĐ-TA. Ngày 16/8/2025, chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2025 cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/10/2025, Phòng Cảnh sát ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra phòng trọ không số, nhà trọ địa chỉ B, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Võ Thanh T và Nguyễn Thị Phương T3, Đào Chanh T4 có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đưa về trụ sở làm việc. Võ Thanh T khai nhận đã sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) vào ngày 03/10/2025 tại bãi phế liệu thuộc tổ E, ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh và T sử dụng ma túy một mình, nguồn gốc ma túy sử dụng là khi mua phế liệu T phát hiện trong ống thủy tinh có bám dính một ít ma túy nên lấy sử dụng hết ma túy trong nỏ rồi vứt bỏ tại bãi phế liệu nên không thu giữ được. T3 và T4 là bạn bè quen biết của T nên ngày 07/10/2025 T rủ T3 và T4 đến phòng trọ của T để uống rượu bia, đến rạng sáng ngày 08/10/2025 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, xét nghiệm dương tính với chất ma túy nên đưa tất cả về trụ sở làm việc. T khai nhận có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Kim L, T và L cùng góp tiền thuê phòng trọ không số nhà trọ địa chỉ B, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (L đứng tên thuê ở), việc T sử dụng ma túy tại địa điểm trên thì L không biết. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định số 7442/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định trong mẫu nước tiểu của Võ Thanh T có chứa thành phần chất ma túy Methamphetamine.

Qua xác minh, Võ Thanh T đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ngày 22/8/2025 Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 1284/QĐ-UBND đối với Võ Thanh T, thời hạn quản lý từ ngày 17/8/2025 đến ngày 17/8/2027.

Đào Chanh T4 khai nhận vào ngày 07/10/2025 T4 có sử dụng ma túy tại bãi đất trống (không rõ địa chỉ), kết quả xét nghiệm thì T4 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Nguyễn Thị Phương T3 khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 25/9/2025 tại một quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên địa bàn xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chỉ sử dụng một mình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Tại cơ quan điều tra, Võ Thanh T và các đương sự khác đã khai nhận toàn bộ vụ việc như trên. Lời khai của T phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 499/CT-VKS-HS ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025).

Đối với Nguyễn Thị Kim L là người sống chung với T tại phòng trọ không số nhà trọ địa chỉ B, Á, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng L không biết việc T, T3, T4 sử dụng ma túy. Kết quả điều tra xác định L không liên quan đến vụ án và kết quả xét nghiệm chất ma túy âm tính nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Đào Chanh T4 có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/10/2025. Qua xác minh T4 chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự bị Toà án ban hành Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. T4 đã chấp hành xong quyết định vào ngày 07/10/2025 nhưng chưa về trình diện tại địa phương nên chưa được lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T4 chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Nguyễn Thị Phương T3 khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 25/9/2025 tại một quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên địa bàn xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chỉ sử dụng một mình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: không có

\* Tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết

luận: bị cáo Võ Thanh T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn quản lý cai nghiện từ ngày 17/8/2025 đến ngày 17/8/2027.

Ngày 08/10/2025, Phòng Cảnh sát ma túy Công an Thành phố H phối hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra phòng trọ không số, nhà trọ địa chỉ B, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện Võ Thanh T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T khai nhận đã sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) vào ngày 03/10/2025 tại bãi phế liệu thuộc tổ E, ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết luận giám định của Phòng K Công an Thành phố H về việc giám định mẫu nước tiểu của bị cáo Võ Thanh T thì xác định có sự tồn tại của chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Thanh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ pháp luật cấm sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về khung hình phạt, tội danh như Cáo trạng là có căn cứ. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: không thu giữ vật chứng nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo **Võ Thanh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2025.

- Về án phí: bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 10 – TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; đương sự; nơi đang giam giữ bị cáo;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - CA TP.HCM PV06;
- Trại tạm giam Chí Hoà – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (cơ sở) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Dũng**

